| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 852/2019/DS-ST
Ngày: 19/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vũ Huy Hoàng**
2. Bà **Phan Thị Cẩm Hồng**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh***: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV**.

Trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Đào Đình M,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà G, số 20 C, quận T, TP. HCM.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: B9/37, ấp H, xã B, huyện B, TP. HCM.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Đại diện nguyên đơn - Ông Đào Đình M trình bày như sau:**

Ngày 26/9/2014, Bà Nguyễn Thị Ngọc B có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (số quản lý 20141008-500001-0215) với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 23.100.000 đồng với lãi

suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà B có trách nhiệm trả số tiền 35.431.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng. 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.477.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.460.000 đồng. Trả vào ngày 09 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 09/11/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà B đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền là 7.385.000 đồng. Kể từ ngày 07/5/2015, bà B không trả thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn trả nợ nên Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Bà Nguyễn Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền nợ là 28.046.000 đồng (hai mươi tám triệu bốn mươi sáu ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 19.808.469 đồng, nợ lãi là 8.237.531 đồng. Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ông Đào Đình M vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

**Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Ngọc B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Bà Nguyễn Thị Ngọc B, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bà Nguyễn Thị Ngọc B cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Đào Đình M vắng mặt (có đơn xin vắng mặt), Bà Nguyễn Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đào Đình M, Bà Nguyễn Thị Ngọc B.

[3] Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (số quản lý 20141008-500001-0215) ngày 26/9/2014 giữa Ngân hàng TMCP VNTV với Bà Nguyễn Thị Ngọc B, nội dung phê duyệt Ngân hàng TMCP VNTV như sau: Số tiền vay được phê duyệt 23.100.000 đồng, trong đó: khoản vay tiêu dùng là 22.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.100.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 09/10/2014; khoản trả hàng tháng 1.477.000 đồng; ngày thanh toán hàng tháng: 09; lãi suất vay 45%/năm.

[4] Ngân hàng TMCP VNTV xác định: bà B đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền là 7.385.000 đồng. Kể từ ngày 07/5/2015, bà B không trả thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Bà Nguyễn Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền nợ là 28.046.000 đồng (hai mươi tám triệu bốn mươi sáu ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 19.808.469 đồng, nợ lãi là 8.237.531 đồng. Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 1.402.300 đồng (một triệu bốn trăm lẻ hai ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 701.150 đồng (bảy trăm lẻ một ngàn một trăm năm mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0002200 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV.

Buộc Bà Nguyễn Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền nợ là 28.046.000 đồng (hai mươi tám triệu bốn mươi sáu ngàn đồng), trong đó:

nợ gốc là 19.808.469 đồng, nợ lãi là 8.237.531 đồng .Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 1.402.300 đồng (một triệu bốn trăm lẻ hai ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 701.150 đồng (bảy trăm lẻ một ngàn một trăm năm mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0002200 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Hải**